

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

DƯƠNG BÁ ĐẠT

SỰ SUY RỘNG CỦA IDEAN NGUYÊN TỐ

Chuyên ngành: Đại số và Lý thuyết số

Mã số: 60.46.01.04

Demo Version - Select.Pdf SDK

LUẬN VĂN THẠC SĨ TOÁN HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. PHAN VĂN THIÊN

Huế, Năm 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong Luận văn là trung thực, được các đồng tác giả cho phép sử dụng và chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Dương Bá Đạt

Demo Version - Select.Pdf SDK

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Phan Văn Thiện - người Thầy đã trực tiếp hướng dẫn và chỉ bảo tôi trong suốt quá trình tôi thực hiện Luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn quý Thầy giáo, Cô giáo khoa Toán trường Đại học Sư phạm Huế đã tận tình giảng dạy và truyền đạt những kiến thức bổ ích trong suốt khóa học.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các Anh, Chị học viên Cao học khóa 22, đặc biệt là các Anh, Chị chuyên ngành Đại số và lý thuyết số cùng tất cả bạn bè tôi đã luôn hỗ trợ tôi trong suốt khóa học.

Demo Version - Select.Pdf SDK

Cuối cùng, xin được nói lời cảm ơn đến toàn thể gia đình tôi - những người đã luôn hỗ trợ, động viên tôi trong suốt khóa học và cũng là động lực giúp tôi hoàn thành Luận văn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên Luận văn chắc hẳn vẫn còn nhiều thiếu sót; Kính mong nhận được những góp ý từ quý Thầy giáo, Cô giáo cũng như các bạn học viên để Luận văn được hoàn thiện hơn.

Dương Bá Đạt

MỤC LỤC

Trang phụ bìa	i
Lời cam đoan	ii
Lời cảm ơn	iii
Mục lục	1
Lời mở đầu	2
Chương 1. Một số kiến thức cơ sở	6
1.1. Phần tử lũy đẳng	6
1.2. Vành tích	6
1.3. Vành không phân tích được	8
1.4. Vành idêan chính đặc biệt	9
1.5. ZPI-vành Demo Version - Select.Pdf SDK	9
1.6. Miền nguyên Dedekind	9
1.7. Vành các chuỗi lũy thừa hình thức	10
1.8. Vành địa phương	10
1.9. Địa phương hóa	11
1.10. SPAP-vành	12
1.11. Vành π -chính quy	13
1.12. Vành chính quy Von Neumann	13
1.13. Các khái niệm mở rộng của idêan nguyên tố	13
Chương 2. Sự suy rộng của idêan nguyên tố	16
2.1. Idêan $(n - 1, n) - \phi$ -nguyên tố	16
2.2. Idêan $(n - 1, n) - n$ -nguyên tố hầu khắp	29
Kết luận	48
Tài liệu tham khảo	49

LỜI MỞ ĐẦU

Trong luận văn này, chúng ta luôn giả thiết R là vành giao hoán có đơn vị ($1_R \neq 0_R$). Идеан nguyên tố là một khái niệm quan trọng trong lĩnh vực Đại số giao hoán và luận văn này sẽ trình bày về sự mở rộng của ideale nguyên tố.

Cho P là ideale thực sự của R , lúc đó P gọi là ideale nguyên tố nếu thỏa điều kiện:

$$ab \in P \Rightarrow a \in P \text{ hoặc } b \in P$$

trong đó $a, b \in R$.

Anderson và Smith [4] đã đưa ra khái niệm ideale nguyên tố yếu như sau:

Cho P là ideale thực sự của R , lúc đó P gọi là ideale nguyên tố yếu nếu thỏa điều kiện:

$$0 \neq ab \in P \Rightarrow a \in P \text{ hoặc } b \in P$$

trong đó $a, b \in R$.

Demo Version - Select.Pdf SDK

Ngoài ra, Bhatwadekar và Sharma [7] đưa ra khái niệm ideale nguyên tố hầu khắp:

Cho P là ideale thực sự của R , lúc đó P gọi là ideale nguyên tố hầu khắp nếu thỏa điều kiện:

$$ab \in P \setminus P^2 \Rightarrow a \in P \text{ hoặc } b \in P$$

trong đó $a, b \in R$.

Rõ ràng một ideale nguyên tố là một ideale nguyên tố yếu, một ideale nguyên tố yếu là một ideale nguyên tố hầu khắp.

Anderson và Bataineh [3] đã mở rộng các khái niệm trên thành một khái niệm rộng hơn, đó là ideale ϕ -nguyên tố.

Trước tiên, ta ký hiệu $S(R)$ là tập tất cả các ideale của R và $Max(R)$ là tập tất cả các ideale cực đại của R . Cho ánh xạ

$$\phi : S(R) \longrightarrow S(R) \cup \{\emptyset\}.$$

Lúc đó, một idêan thực sự P của R được gọi là idêan ϕ -nguyên tố nếu thỏa mãn điều kiện:

$$ab \in P \setminus \phi(P) \Rightarrow a \in P \text{ hoặc } b \in P$$

trong đó $a, b \in R$.

Cho ánh xạ

$$\phi_\alpha : S(R) \longrightarrow S(R) \cup \{\emptyset\}.$$

Lúc đó, ta có tương ứng [3]:

ϕ_\emptyset	$\phi(P) = \emptyset$	idêan nguyên tố.
ϕ_0	$\phi(P) = 0$	idêan nguyên tố yếu.
ϕ_1	$\phi(P) = P$	idêan tùy ý.
ϕ_2	$\phi(P) = P^2$	idêan nguyên tố hầu khắp.
ϕ_n	$\phi(P) = P^n$	idêan n -nguyên tố hầu khắp ($n \geq 2$).
ϕ_ω	$\phi(P) = \bigcap_{n=1}^{\infty} P^n$	idêan ω -nguyên tố.

Cho hai ánh xạ

$$\psi_1, \psi_2 : S(R) \longrightarrow S(R) \cup \{\emptyset\}.$$

Demo Version - Select.Pdf SDK

Anderson và Bataineh [3] đưa ra quan hệ như sau: $\psi_1 \leq \psi_2$ nếu $\psi_1(P) \subseteq \psi_2(P), \forall P \in S(R)$.

Với quan hệ được định nghĩa như trên, ta có khẳng định sau [3]:

$$\phi_\emptyset \leq \phi_0 \leq \phi_\omega \leq \cdots \leq \phi_{n+1} \leq \phi_n \leq \cdots \leq \phi_2 \leq \phi_1.$$

Badawi [5] cũng đưa ra một khái niệm khác, đó là idêan 2-hấp thụ (2-absorbing):

Cho P là một idêan thực sự của R , lúc đó P gọi là idêan 2-hấp thụ nếu thỏa điều kiện:

$$a_1 a_2 a_3 \in P \Rightarrow a_1 a_2 \in P \text{ hoặc } a_1 a_3 \in P \text{ hoặc } a_2 a_3 \in P$$

trong đó $a_1, a_2, a_3 \in R$.

Sau đó khái niệm trên được mở rộng bởi Anderson và Badawi [2], khái niệm idêan n -hấp thụ (n -absorbing) được định nghĩa như sau:

Cho P là một ideal thực sự của R , lúc đó P gọi là ideal n -hấp thụ nếu thỏa điều kiện:

$$a_1 a_2 \cdots a_{n+1} \in P \Rightarrow \exists i \in \{1, 2, \dots, n+1\} : a_1 a_2 \cdots a_{i-1} a_{i+1} \cdots a_{n+1} \in P$$

trong đó $a_1, a_2, \dots, a_{n+1} \in R$.

Trong bài báo [8], khi xét $n \geq 2$ thì một ideal $(n-1)$ -hấp thụ P được gọi là ideal $(n-1, n)$ -nguyên tố. Như vậy, ideal nguyên tố chính là ideal $(1, 2)$ -nguyên tố.

Nhắc lại rằng, khái niệm ideal ϕ -nguyên tố được Anderson và Bataineh đưa ra trong [3] là mở rộng của khái niệm ideal nguyên tố. Ebrahimpour và Nekooei [8] đã đưa ra khái niệm ideal $(n-1, n) - \phi$ -nguyên tố như sau:

Cho P là một ideal thực sự của R , lúc đó P gọi là ideal $(n-1, n) - \phi$ -nguyên tố nếu thỏa điều kiện:

$$a_1 a_2 \cdots a_n \in P \setminus \phi(P) \Rightarrow \exists i \in \{1, 2, \dots, n\} : a_1 a_2 \cdots a_{i-1} a_{i+1} \cdots a_n \in P$$

trong đó $a_1, a_2, \dots, a_n \in R$. **Demo Version - Select.Pdf SDK**

Như vậy, ideal nguyên tố là ideal $(1, 2) - \phi_0$ -nguyên tố, ideal $(n-1, n)$ -nguyên tố là ideal $(n-1, n) - \phi_0$ -nguyên tố, ideal $(n-1, n)$ -nguyên tố hầu khắp là ideal $(n-1, n) - \phi_2$ -nguyên tố,...

Nội dung của luận văn nhằm nghiên cứu một số tính chất cơ bản của các ideal $(n-1, n) - \phi$ -nguyên tố và tổng quan một số kết quả liên quan.

Vì lí do trên, tôi chọn đề tài “Sự suy rộng của ideal nguyên tố” nhằm mang lại cho người đọc cái nhìn rộng hơn về ideal nguyên tố.

Luận văn bao gồm 2 chương:

Chương 1: Một số kiến thức cơ sở.

Chương này sẽ trình bày về những kiến thức cơ sở được sử dụng trong luận văn, bao gồm những kiến thức được sử dụng nhiều trong các phần chứng minh như phần tử lũy đẳng, địa phương hóa,... Ngoài ra, còn có những khái niệm xuất hiện nhiều trong các kết quả mà luận văn trình bày như là vành địa phương, vành π -chính quy, vành chính quy Von Neumann,... Bên cạnh đó, không thể

không nhắc tới khái niệm idêan $(n - 1, n) - \phi$ -nguyên tố.

Chương 2: Sự suy rộng của idêan nguyên tố.

Chương này là trọng tâm của luận văn, nội dung của chương này xoay quanh hai vấn đề chính.

Thứ nhất, đó là nêu lên một số tính chất của idêan $(n - 1, n) - \phi$ -nguyên tố nói chung, ta biết rằng một idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố cũng là một idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố yếu và do đó cũng một idêan $(n - 1, n) - \omega$ -nguyên tố. Tuy nhiên, một idêan $(n - 1, n) - \omega$ -nguyên tố chưa hẳn đã là một idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố yếu, một idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố yếu cũng không nhất thiết là một idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố. Vậy khi nào thì một idêan $(n - 1, n) - \omega$ -nguyên tố là idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố yếu? Khi nào thì một idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố yếu là một idêan $(n - 1, n)$ -nguyên tố? Các vấn đề đó sẽ được giải quyết ở Định lý 2.1.1, Hệ quả 2.1.2, Hệ quả 2.1.8.

Thứ hai, dựa trên những tính chất có được về idêan $(n - 1, n) - \phi$ -nguyên tố, song song với việc xét các tính chất của idêan $(n - 1, n) - n$ -nguyên tố hầu khắp thì ta cũng sẽ xét tính chất của idêan $(n - 1, n) - \phi$ -nguyên tố hầu khắp. Mọi idêan thực sự đều là idêan $(n - 1, n) - n$ -nguyên tố hầu khắp. Những tính chất đó được thể hiện ở Định lý 2.2.3, Định lý 2.2.7, Định lý 2.2.8, Định lý 2.2.11. Bằng việc mở rộng khái niệm SPAP-vành thì một khái niệm mới cũng được trình bày ở chương này, đó là khái niệm n -SPAP-vành. Một số tính chất của n -SPAP-vành được trình bày ở Hệ quả 2.2.20, Định lý 2.2.21, Hệ quả 2.2.22.